

Họ và tên:.....Lớp: 1....

PHIẾU RÈN TOÁN CUỐI TUẦN 20

I. Trắc nghiệm.

Câu 1. Trên bàn có ... chiếc nón bảo hiểm.



- A. 17 B. 18 C. 19 D. 20

Câu 2. Dãy số sau còn thiếu các số lần lượt là



- A. 20; 19 B. 19; 18 C. 19; 16 D. 17; 16

Câu 3. Số 20 được đọc là

- A. hai không. B. hai mươi.
C. hai mươi. D. mười hai.

Câu 4. “Mười chín” được viết là

- A. 17. B. 18. C. 19. D. 20.

Câu 5. Số liền trước của số 20 là

- A. 18. B. 19. C. 20. D. 21.

Câu 6. Số liền sau của 16 là

- A. 15. B. 16. C. 17. D. 18.

Câu 7. Số nào là số “mười bảy” ?

- A. 14. B. 15. C. 16. D. 17.

II. Tự luận

Câu 8. Viết số.

Mười bảy:

Mười chín:

Mười tám:

Hai mươi:

Câu 9. Viết cách đọc các số sau.

15:

16:

13:

19:

Câu 10. Viết dãy các số từ 20 đến 15.

.....

Câu 11. Viết dãy các số từ 16 đến 20.

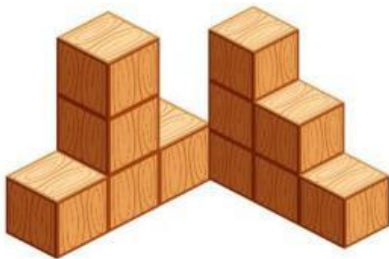
.....

Câu 12. Tính

$$9 + 1 - 3 = \dots$$

$$6 - 2 + 5 = \dots$$

Câu 13. Cho hình bên.



Có ... hình khối lập phương.

***Câu 14.** Trả lời các câu hỏi sau.

Cho hai bể cá sau.



Bể cá thứ nhất có ... con cá.

Bể cá thứ hai có ... con cá.

Cả hai bể có tất cả ... con cá.



RÈN TIẾNG VIỆT ĐỌC HIỂU

I. Dựa vào nội dung bài đọc “**Giúp bạn**”, em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc viết nội dung trả lời cho các câu còn lại.

Giúp bạn

Ở khu rừng nọ, có một cô sóc xinh xắn rất thích đi du lịch. Cứ mỗi độ thu về, sóc bắt đầu hành trình của mình. Lần này, vì quá thích thú với cảnh đẹp trên đường, sóc quên đường về nhà, sóc lo sợ, khóc vang cả khu rừng. Các bạn thỏ, khi, chim chích nhanh chóng đến giúp sóc. Nghe sóc kể xong sự tình, tất cả cùng đồng thanh đáp: “Chúng tôi sẽ giúp bạn tìm đường về nhà”.

Câu 1. Bài đọc có ... câu.

- A.** 5 **B.** 6 **C.** 7 **D.** 8

Câu 2. Nhân vật nào trong bài đọc rất xinh xắn lại thích đi du lịch?

- A. Cô khi.** **B. Cô thờ.**
C. Cô sóc. **D. Cô chim chích.**

Câu 3. Cô sóc bị lạc vì

- A.** không thích về nhà.
B. Quá thích thú với cảnh đẹp.
C. muốn nhặt hạt dẻ.
D. các bạn giúp tìm đường về.

Câu 4. Bài đọc trên nói về điều gì?

(Gợi ý: sự giúp đỡ, yêu thương bạn)

II. Bài tập

Câu 5. Điền vần ăn hay anh và dấu thanh?

bức tr.....

b..... quy

thức

ng..... bản